

Số: **156/2024/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Trương Thị S, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Làng Chả, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Làng Chả, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị S và anh Đặng Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân Phù Lưu, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05 tháng 4 năm 2017 cho chị Trương Thị S và anh Đặng Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Duy Đ, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2015 và cháu Đặng Duy H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2021 cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trương Thị S không phải cấp dưỡng nuôi

con chung do anh Đ chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm đối với chị Trương Thị S và anh Đặng Văn Đ (anh Đ và chị Sinh là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

